

Số: /BC-UBND

Tỉnh An, ngày tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại UBND xã Tịnh An

Thực hiện Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 08/10/2024 của UBND thành phố Quảng Ngãi về triển khai thực hiện kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị. UBND xã Tịnh An báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023-2024 cụ thể như sau:

1. Khái quát đặc điểm, tình hình đơn vị

Xã Tịnh An nằm về phía Đông Bắc, cách Trung tâm thành phố Quảng Ngãi khoảng 5 km; có diện tích đất tự nhiên 867,24 ha; có 04 thôn, 11 khu dân cư. Là xã còn tỷ lệ hộ nghèo cao so với các xã, phường khác trong thành phố. Toàn xã hiện có 21 hộ nghèo (29 khẩu), chiếm tỷ lệ 0,89% so với tổng số hộ; 54 hộ cận nghèo (110 khẩu), chiếm tỷ lệ 2,29% so với tổng số hộ; có 324 hộ (575 khẩu) có mức sống trung bình, chiếm tỷ lệ 13,75% so với tổng số hộ. Tình hình kinh tế của xã tiếp tục phát triển khá, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 10,5%. Là một xã thuần nông, điều kiện phát triển kinh tế cũng còn gặp nhiều khó khăn nhất định (70% dân số sống chủ yếu bằng nghề nông nghiệp); công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ phát triển chậm, kết cấu hạ tầng nông thôn chưa đồng bộ... Những khó khăn trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo tại địa phương. Nhưng với sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ và Nhân dân xã nhà; sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã và sự hỗ trợ, giúp đỡ của các ban, ngành đoàn thể của xã, các thôn đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục khó khăn, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, tạo tiền đề thực hiện thắng lợi công tác giảm nghèo ở địa phương.

2. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công

a) Việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.

Hàng năm UBND xã đều ban hành Quy chế sử dụng tài sản công để theo dõi, quản lý theo quy định.

b) Việc chuyển hình thức sử dụng đất của đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính (*đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên*) theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013. Không có.

c) Việc sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị: Tổng hợp báo cáo, kê khai tài sản công hiện do đơn vị quản lý.

(Chi tiết có biểu số 01A-ĐK/TSNN kèm theo).

- Sự phù hợp của hiện trạng sử dụng tài sản với mục đích được giao, đầu tư xây dựng, mua sắm (*có tình trạng cho mượn, bố trí làm nhà ở, sử dụng vào*

mục đích khác, bỏ trống không sử dụng, việc mua sắm không đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định, hành vi vi phạm khác phải báo cáo cụ thể).

+ Thực hiện việc mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Tài sản công được trang bị, sử dụng đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn, định mức, hiệu quả và tiết kiệm; được bảo dưỡng, sửa chữa theo chế độ quy định.

- Việc tuân thủ quy định của pháp luật về sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

UBND phường không có tình trạng cho thuê tài sản công của cơ quan.

- Việc tuân thủ quy định của pháp luật về kê khai, báo cáo để đăng nhập thông tin về tài sản công vào Phần mềm Quản lý, sử dụng tài sản công (*Không kê khai đăng nhập theo thời gian quy định, Thông tin đăng nhập không chính xác, vi phạm khác*).

Khi có tài sản phát sinh điều mở sổ theo dõi và cập nhật vào phần mềm quản lý tài sản nhà nước (*đường lin: <https://qltsc.mof.gov.vn>*).

- Việc hạch toán, kế toán tài sản công.

Tài sản được quản lý chặt chẽ, hạch toán kịp thời đầy đủ, tính khấu hao theo quy định hiện hành.

- Tình hình thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các cơ sở được phê duyệt phương án giữ lại tiếp tục sử dụng.

3. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện

Đối với phần mềm quản lý, sử dụng tài sản công, trong quá trình thực hiện nhập dữ liệu, đơn vị sử dụng không chủ động trong việc chỉnh sửa, xóa những tài sản đã nhập có giá trị trên 500 triệu đồng.

4. Nhận xét đánh giá chung

a) Những mặt tích cực

UBND xã đã sử dụng tài sản công đúng mục đích, có hiệu quả.

Cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách luôn đề cao ý thức tự giác, quản lý và sử dụng tài sản theo công năng đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong sử dụng tài sản công.

Định kỳ, luôn thực hiện bảo dưỡng máy móc, hàng năm thực hiện kiểm kê tài sản theo đúng quy định nhằm nắm bắt được tình hình biến động cũng như quá trình sử dụng tài sản trong năm, phục vụ công tác quản lý.

Đối với mua sắm luôn có kế hoạch cụ thể theo trình tự mua sắm tài sản công và được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, tuân thủ các quy định

của pháp luật về thẩm quyền, quy trình, thủ tục, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ trong mua sắm.

Việc thanh lý tài sản được thực hiện theo quy định, những tài sản đã hết khấu hao, hao mòn nhưng vẫn sử dụng được thì UBND xã vẫn tiếp tục sử dụng không mua mới, thay mới tránh lãng phí.

b) Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những mặt đạt được vẫn còn tồn tại, hạn chế:

Phần mềm quản lý, sử dụng tài sản công đang sử dụng chưa được tập huấn cho cán bộ công chức, mật khẩu sử dụng chung cho tất cả các đơn vị, không có mật khẩu riêng cho từng đơn vị, do đó ảnh hưởng đến việc theo dõi, quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị.

5. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị cấp trên tổ chức tập huấn phần mềm quản lý, sử dụng tài sản công cho cán bộ, công chức có liên quan để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công của đơn vị.

UBND xã Tịnh An kính báo cáo UBND thành phố Quảng Ngãi, Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND TP Quảng Ngãi;
- Phòng TC-KH thành phố;
- TT Đảng uỷ; TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Khương

BÁO CÁO TÀI SẢN CÔNG CỦA ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP SỬ DỤNG

Thời điểm báo cáo: 31/10/2024

Loại tài sản: Tất cả

Chi tiết bậc báo cáo: 5

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Đồng.

Tài sản	Mã tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Cấp nhà hoặc số chỗ ngồi, tài trọng hoặc thông số kỹ thuật	Số tầng	Số lượng	Diện tích	Tỷ lệ chất lượng còn lại (%)	Nguyên giá			Giá trị còn lại
								Tổng cộng	Trong đó		
									Ngân sách	Nguồn khác	
Đất					2	9,246.0		1,735,460,000.0	1,735,460,000.0		1,735,460,000.0
Đất trụ sở					2	9,246.0		1,735,460,000.0	1,735,460,000.0		1,735,460,000.0
Xã Tịnh An-Huyện Sơn Tịnh, Xã Tịnh An, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	T48042081-101-1086582	2008			1	4,504.0	100.0	1,113,700,000.0	1,113,700,000.0		1,113,700,000.0
Xã Tịnh An, Xã Tịnh An, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	T48042081-101-1103825	2008			1	4,742.0	100.0	621,760,000.0	621,760,000.0		621,760,000.0
Nhà					16	2,654.0		8,029,243,000.0	7,989,243,000.0	40,000,000.0	4,389,229,000.0
Nhà cấp III					2	1,145.0		5,710,000,000.0	5,710,000,000.0		3,731,600,000.0
Nhà cộng đồng phòng chống thiên tai thôn Ân Phú	T48042081-204-4178541	2010	Nhà cấp III	2	1	495.0	44.0	1,900,000,000.0	1,900,000,000.0		836,000,000.0
Nhà văn hóa, sân thể thao xã Tịnh An	T48042081-204-4179510	2018	Nhà cấp III	1	1	650.0	76.0	3,810,000,000.0	3,810,000,000.0		2,895,600,000.0
Nhà cấp IV					14	1,509.0		2,319,243,000.0	2,279,243,000.0	40,000,000.0	657,629,000.0
Trường MNBC Tân Mỹ 2	T48042081-205-1114222	1999	Nhà cấp IV	1	1	70.0		60,000,000.0	60,000,000.0		

Trường MNBC Long Bàn 2 Tỉnh An	T48042081-205- 1144728	2006	Nhà cấp IV	1	1	70.0		89,000,000.0	89,000,000.0		
Nhà làm việc	T48042081-205- 1153673	2002	Nhà cấp IV	2	1	286.0		379,016,000.0	379,016,000.0		
Nhà làm việc	T48042081-205- 1166309	2003	Nhà cấp IV	1	1	64.0		57,936,000.0	57,936,000.0		
Trường mầm non BC Long Bàn 1 xã Tịnh An	T48042081-205- 1259279	1977	Nhà cấp IV	1	1	70.0		30,000,000.0	30,000,000.0		
Nhà làm việc	T48042081-205- 1339410	1993	Nhà cấp IV	1	1	37.0		28,968,000.0	28,968,000.0		
Trường MNBC Tân Mỹ 1	T48042081-205- 1347191	1977	Nhà cấp IV	1	1	54.0		15,000,000.0		15,000,000.0	
Trường MNBC An Phú	T48042081-205- 1361224	2002	Nhà cấp IV	1	1	55.0		30,000,000.0	5,000,000.0	25,000,000.0	
Nhà làm việc	T48042081-205- 1361465	1993	Nhà cấp IV	1	1	253.0		214,323,000.0	214,323,000.0		
Trường MNBC Ngọc Thạch	T48042081-205- 1363670	1977	Nhà cấp IV	1	1	55.0		15,000,000.0	15,000,000.0		
Nhà sinh hoạt văn hóa thôn Long Bàn	T48042081-205- 4178725	2017	Nhà cấp IV	1	1	140.0	54.0	490,000,000.0	490,000,000.0		261,219,000.0
Nhà sinh hoạt văn hóa thôn Tân Tân Mỹ	T48042081-205- 4178784	2016	Nhà cấp IV	1	1	135.0	47.0	350,000,000.0	350,000,000.0		163,240,000.0
Nhà sinh hoạt văn hóa thôn Ngọc Thạch	T48042081-205- 4178820	2016	Nhà cấp IV	1	1	140.0	47.0	420,000,000.0	420,000,000.0		195,888,000.0
Hợp Tác Xã Tịnh An	T48042081-205- 4178965	2013	Nhà cấp IV	1	1	80.0	27.0	140,000,000.0	140,000,000.0		37,282,000.0
Máy móc, thiết bị					9			157,163,637.0	157,163,637.0		121,663,637.0
Máy móc, thiết bị phổ biến					9			157,163,637.0	157,163,637.0		121,663,637.0
Máy tính để bàn (PB)					3			32,090,910.0	32,090,910.0		24,090,910.0

Máy vi tính để bàn	T48042081-60101-4179517	2020			1	20.0	10,000,000.0	10,000,000.0		2,000,000.0
Máy tính bàn	T48042081-60101-5693252	2023			1	100.0	11,045,455.0	11,045,455.0		11,045,455.0
Máy tính bàn 1	T48042081-60101-5693291	2023	.		1	100.0	11,045,455.0	11,045,455.0		11,045,455.0
Máy tính xách tay/ Thiết bị điện tử (PB)					5		65,072,727.0	65,072,727.0		45,072,727.0
Máy tính xách tay	T48042081-60102-4179524	2020			1	20.0	10,000,000.0	10,000,000.0		2,000,000.0
Thiết bị điện tử	T48042081-60102-4179526	2021			1	40.0	20,000,000.0	20,000,000.0		8,000,000.0
Máy Tính xách tay XT2	T48042081-60102-5418621	2023	a		1	100.0	11,690,909.0	11,690,909.0		11,690,909.0
Máy tính xách tay XT1	T48042081-60102-5418738	2023	0		1	100.0	11,690,909.0	11,690,909.0		11,690,909.0
Máy tính xách tay XT3	T48042081-60102-5418957	2023			1	100.0	11,690,909.0	11,690,909.0		11,690,909.0
Máy photocopy (PB)					1		60,000,000.0	60,000,000.0		52,500,000.0
Máy photocopy	T48042081-60108-4179494	2023			1	88.0	60,000,000.0	60,000,000.0		52,500,000.0
Tổng					27		9,921,866,637.0	9,881,866,637.0	40,000,000.0	6,246,352,637.0

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

ngày 30 tháng 10 Năm 2024

Thời gian xuất báo cáo: 31/10/2024 14:52:40

Thư Ký
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế Toán Trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ Trưởng
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Huỳnh Thị Diễm

Đào Thị Hương

Võ Văn Khương